

VITADAY SOFTCAP

Để xa tâm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Thành phần:

Mỗi viên nang mềm có chứa:

Thành phần hoạt chất :

Vitamin A	5000 IU
Calciferol.....	500 IU
Acid ascorbic.....	40 mg
Thiamin mononitrat.....	2,5 mg
Riboflavin.....	2,5 mg
Pyridoxin hydroclorid.....	1 mg
Nicotinamid.....	20 mg
Calci pantothenat.....	5 mg
dl- α -Tocopheryl Acetat.....	2 IU

Thành phần tá dược:

Dầu cọ, lecithin, sáp ong trắng, dầu đậu nành, 2,6- Di-tert butyl- 4- methyl phenol (BHT), 2- tert- Butyl-4- methoxy phenol (BHA), gelatin, glycerin, sorbitol, methyl paraben natri, propylparaben natri, titan dioxit, ethyl vanillin, màu chocolate brown và nước tinh khiết (Nước sẽ bay hơi một phần trong quá trình bào chế).

Dạng bào chế: Viên nang mềm

Mô tả: Viên nang mềm khô, cầm không dính tay, bên trong chứa dịch đồng nhất

Chỉ định:

VITADAY SOFTCAP được sử dụng để bổ sung các vitamin thiết yếu trong trường hợp cần chế độ ăn uống đặc biệt. Sản phẩm không phù hợp để điều chỉnh tình trạng thiếu hụt vitamin cụ thể.

Liều dùng và cách dùng

Người lớn, người già và trẻ em mọi lứa tuổi: uống 01 viên nang mềm mỗi ngày.

Chống chỉ định

Không sử dụng Vitaday softcap để điều trị thiếu hụt các vitamin do hội chứng hấp thu kém.

Chống chỉ định trong các trường hợp sau:

- Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người có tiền sử thừa vitamin A hoặc D.
- Bệnh nhân mắc bệnh u hạt.
- Người bị tăng calci máu.
- Người nhạy cảm trong chuyển hóa bất thường vitamin D.

Không sử dụng Vitaday softcap cho phụ nữ có thai hoặc có khả năng mang thai, trừ khi có chỉ dẫn của bác sĩ.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

- Tránh sử dụng quá liều quy định.

- Có nguy cơ cao làm tăng calci máu khi dùng chung thuốc này với các muối calci hoặc thiazid. Nồng độ calci, photphat, phosphatase kiềm trong máu, xét nghiệm chức năng gan và magie nên được theo dõi khi có chỉ định.

- Hấp thu vitamin A giảm trong bệnh xơ nang, các bệnh về gan, rối loạn chức năng tuyến tụy và ở các bệnh nhân bị nhiễm trùng đường ruột. Việc sử dụng vitamin A trong các bệnh thận đòi hỏi hết sức thận trọng.

Cảnh báo tá dược:

Vitaday softcap có chứa dầu đậu nành. Nếu bệnh nhân bị dị ứng với đậu phộng hay đậu nành thì không dùng thuốc này.

Thuốc này có chứa 21,25 mg sorbitol trong mỗi viên nang mềm. Sorbitol là nguồn dinh dưỡng giàu fructose. Nếu bệnh nhân (hoặc bệnh nhi) được chẩn đoán có rối loạn dung nạp với một số loại đường nhất định, hoặc nếu bệnh nhân bị rối loạn không dung nạp fructose do di truyền, một rối loạn di truyền hiếm gặp, mà bệnh không thể tiêu hóa fructose, hãy hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc này.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Các nghiên cứu sinh sản ở một số loài động vật chỉ ra rằng khi mẹ sử dụng quá nhiều vitamin A có liên quan đến các bất thường lớn của thai nhi. Vitamin A được tìm thấy trong sữa mẹ của các bà mẹ cho con bú, do đó về mặt lý thuyết, sẽ có nguy cơ gây độc tính trên trẻ sơ sinh.

Ở người, tăng calci máu vô căn có thể liên quan đến hẹp động mạch chủ trên, và tổn thương này cũng được báo cáo khi dùng liều lớn vitamin D ở thỏ đang mang thai. Vitamin D có thể gây ra cơn tetany do hạ calci máu ở bà mẹ mới sinh. Ở những bà mẹ cho con bú, chứng tăng calci máu ở mẹ có thể dẫn đến tăng calci máu ở trẻ sơ sinh vì calci và vitamin D được bài tiết qua sữa mẹ.

Do đó, nên tránh dùng vitamin A và D vượt quá liều khuyến cáo trong khi mang thai và cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Tương tác của thuốc: Vitaday softcap chứa một loạt các vitamin và mỗi loại vitamin có thể tương tác với các loại thuốc khi được dùng đồng thời. Tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ nếu đang sử dụng các loại thuốc khác.

Thuốc tránh thai làm tăng nồng độ vitamin A trong máu.

Các tác nhân như nhựa gắn acid mật (ví dụ: cholestyramin và colestipol) làm giảm sự hấp thu các chất tan trong dầu, bao gồm vitamin A và vitamin D.

Các thuốc lợi tiểu thiazid có thể gây tăng nồng độ calci trong máu, do đó khi sử dụng đồng thời với vitamin D có thể gây nên chứng tăng calci máu.

Các glycosid tim: Dùng đồng thời vitamin D có thể tăng cường độc tính của các glycosid tim, dẫn đến hội chứng tăng calci máu.

Các thuốc chứa magie: Vitamin D làm tăng cường hấp thu magie.

Các thuốc barbiturat và các thuốc chống co giật: Khi sử dụng đồng thời với các barbiturat và các thuốc chống co giật có thể làm giảm tác dụng của vitamin D đối với sự hấp thu tại ruột của calci và sự tái hấp thu vào xương.

Parafin lỏng (được sử dụng như thuốc nhặn tràng) và các tác nhân gây ảnh hưởng đến nhu động đường tiêu hóa có thể cản trở sự hấp thu các vitamin tan trong dầu.

L-dopa có tác dụng đối kháng với pyridoxin có trong thành phần của thuốc, trừ khi được sử dụng đồng thời cùng với chất ức chế decarboxylase.

Tương kỵ của thuốc: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Vitamin A: Sử dụng quá liều vitamin A có thể dẫn đến ngộ độc, đặc biệt là ở trẻ em. Các triệu chứng ban đầu là mệt mỏi, nôn, chán ăn, thay đổi da. Các triệu chứng thừa vitamin mạn tính được quan sát thấy là tăng áp lực nội sọ, xơ gan, hội chứng gan. Khi ngừng dùng vitamin A thì các triệu chứng cũng mất dần. Liều hàng ngày vượt quá 150.000 IU hoặc một liều duy nhất nhiều hơn 1.500.000 IU thường dẫn đến độc tính.

Vitamin D: Sử dụng quá liều vitamin D cũng có thể dẫn đến ngộ độc. Vitamin D gây rối loạn chuyển hóa calci dẫn đến sự lắng đọng calci, vôi hóa ở các mô mềm như phổi và thận. Tổn thương não và tim mạch cũng có thể xảy ra, đặc biệt ở trẻ sơ sinh. Những trẻ sơ sinh tăng nhạy cảm với vitamin D có nguy cơ cao xảy ra tăng nồng độ calci máu. Triệu chứng của tăng calci máu bao gồm: chán ăn, buồn nôn, nôn, táo bón, đau bụng, yếu cơ, khát nước, đa niệu, buồn ngủ, lú lẫn, lắng đọng calci tại thận, sỏi thận và trong trường hợp nghiêm trọng có thể gây rối loạn nhịp tim, hôn mê, ngừng tim.

Vitaday softcap có chứa glycerin gây hại ở liều cao. Nó có thể gây ra đau đầu, khó chịu cho dạ dày và tiêu chảy.

Các tác dụng không mong muốn trên thường chỉ có khả năng xảy ra nếu sử dụng quá liều khuyến cáo và/ hoặc sử dụng trong thời gian dài.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc Gia.

Địa chỉ: 13 - 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 024.3.9335.618;

Fax: 024.3.9335642;

Email: di.pvcenter@gmail.com

Quá liều và cách xử trí

Quá liều chỉ có thể xảy ra nếu dùng quá liều khuyến cáo và/ hoặc trong thời gian dài.

Triệu chứng và dấu hiệu của độc tính được mô tả như mục tác dụng không mong muốn của thuốc.

Tham khảo ý kiến của bác sĩ khi nghi ngờ bị quá liều.

Đặc tính dược lực học

Mã ATC: A11BA

Nhóm tác dụng dược lý: Vitamin tổng hợp

Vitamin A: là một vitamin tan trong dầu quan trọng trong sự tăng trưởng, phát triển, sự duy trì biểu mô và thị giác.

Calciferol (Vitamin D): là một vitamin tan trong dầu quan trọng trong cân bằng nồng độ calci, phosphat nội môi và trong sự khoáng hóa xương.

18394
GT
Y
H
P
H
N
N - 7

Acid ascorbic: là một vitamin tan trong nước quan trọng trong sự tổng hợp collagen và các thành phần nội bào.

Thiamin: là một vitamin tan trong nước, có vai trò quan trọng trong chuyển hóa carbohydrat.

Riboflavin: là một vitamin tan trong nước, có vai trò quan trọng trong quá trình dị hóa.

Pyridoxin: là một vitamin tan trong nước, có vai trò chủ yếu trong chuyển hóa amino acid, đóng vai trò một phần trong chuyển hóa carbohydrat và chất béo.

Nicotinamid: tan trong nước, chuyển đổi thành dạng NAD và NADP, tham gia vào chuỗi truyền điện tử trong sinh hóa hô hấp.

Calci pantothenat: Là thành phần tạo nên coenzym A.

dl α -Tocopheryl Acetat: vitamin tan trong dầu, hoạt động như một chất chống oxy hóa ngăn chặn quá trình oxy hóa của các acid béo không bão hòa.

Đặc tính dược động học

Các vitamin A và D (calciferol) tan trong dầu nên dễ hấp thu qua đường tiêu hóa. Chúng được dự trữ tại gan (vitamin A) hoặc tại các mô mỡ, mô cơ (calciferol). Khi lưu thông trong máu, chúng được gắn với các α -globulin nhất định.

Tocopheryl acetat được hấp thu từ đường tiêu hóa sau khi được hòa tan bởi mật, sự hấp thu này phụ thuộc vào chức năng của tuyến tụy. Chúng được hấp thu thông qua hệ bạch huyết. Chúng được chuyển hóa một phần tại gan và phần lớn là bài tiết chậm qua mật.

Các vitamin tan trong nước hấp thu tốt từ đường tiêu hóa. Chúng có xu hướng không lưu trữ trong cơ thể và được bài tiết dưới dạng không đổi hoặc bị oxy hóa một phần thông qua nước tiểu.

Quy cách đóng gói:

Vi 15 viên. Hộp 1 vi, 2 vi, 3 vi, 4 vi, 6 vi, 8 vi

Hộp 1 lọ 30 viên

Hộp 1 lọ 60 viên

Hộp 1 lọ 90 viên

Hộp 1 lọ 120 viên

Bảo quản: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, trong bao bì kín, dưới 30°C

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở.

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

HSBS2 07/2025

